

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ

Người liên hệ: Trương Bích Ngọc
Tel: 024.35742022 ext 305
Email: ngoctb@vcci.com.vn



1.2020

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	2
3. Văn hoá xã hội.....	2
4. Du lịch.....	3
5. Con người.....	4
6. Quan hệ quốc tế.....	5
7. Văn hóa kinh doanh.....	5
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	6
1. Tổng quan.....	6
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:.....	6
3. Các chỉ số kinh tế.....	8
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	8
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	8
2. Các Hiệp định đã ký.....	9
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	10
1. Hợp tác thương mại.....	10
2. Hợp tác đầu tư.....	10
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	13
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	13
2. Hoạt động đã triển khai.....	13
VI. THÔNG TIN VÀ ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	14

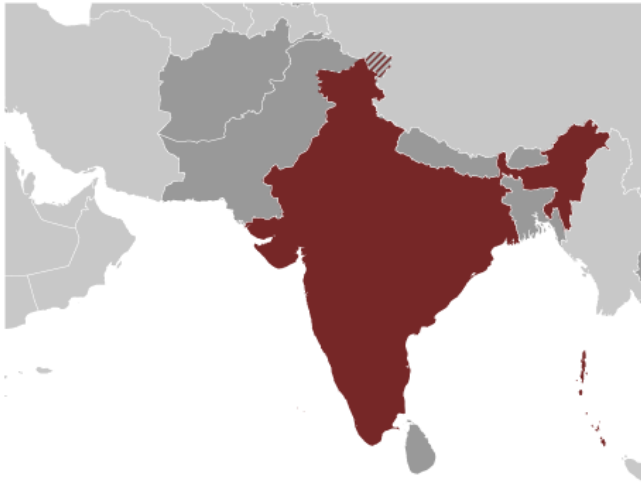
PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Ấn Độ

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Ấn Độ



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hoà Ấn Độ
Thủ đô	New Delhi
Quốc khánh	26/1/1950
Diện tích	3.287.590 km ² (lớn thứ 7 trên thế giới)
Dân số	1,25 tỷ người (ước tính đến 7/2015); độ tuổi trung bình 25.1
Khí hậu	Khí hậu Ấn Độ rất đa dạng do bị ảnh hưởng từ dãy Himalaya và sa mạc Thar (gió mùa nhiệt đới ở phía Nam, khí hậu ôn hòa ở phía Bắc). Ấn Độ có 4 mùa: mùa đông (tháng giêng đến tháng 2); mùa hè (tháng 3-5), mùa mưa Tây Nam (tháng 6-7) và mùa mưa Đông Bắc (tháng 10-12)
Ngôn ngữ	Tiếng Hindi và tiếng Anh. Tiếng Anh là ngôn ngữ kinh doanh.
Tôn giáo	Ấn Độ không có quốc đạo. Hiến pháp Ấn Độ quy định tự do tín ngưỡng, bình đẳng giữa các tôn giáo. Có sáu tôn giáo chính: trên 80% dân số theo Ấn Độ giáo, 13% theo Hồi giáo, 2% theo Thiên chúa giáo, 1,9% theo Đạo Sikh; khoảng 1% theo đạo Thiên (Jainism); 0,75 % theo Phật giáo
Đơn vị tiền tệ	Đồng Rupi Ấn Độ, tỷ giá 1 USD = 58,84 Rs
Múi giờ	GMT + 5:30 (giờ Việt Nam trừ đi 1h30)
Thể chế	Nhà nước Ấn Độ được tổ chức theo hình thức liên bang và theo chế độ dân chủ đại nghị. Ấn Độ có ba nhánh chính phủ: Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp ở các cấp độ bang và quốc gia. Chính phủ liên bang gồm có: Tổng thống, Phó Tổng thống và Hội đồng Bộ trưởng. Đứng đầu hội đồng Bộ trưởng là Thủ tướng. Tổng thống và Phó Tổng thống do cử tri đoàn bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm.



Phó Tổng thống cũng đồng thời giữ chức Chủ tịch Thượng viện và thay thế Tổng thống khi Tổng thống vắng mặt.

Thủ tướng đứng đầu Hội đồng Bộ trưởng, do Tổng thống bổ nhiệm trên cơ sở kết quả bầu cử Hạ viện trong toàn quốc, nhiệm kỳ 5 năm. Người được bổ nhiệm Thủ tướng là người đứng đầu đảng chính trị hoặc liên minh đảng chính trị dành được đa số trong Hạ viện.

Tổng thống đương nhiệm **Ram Nath Kovind (từ 25/7/ 2017)**

Narendra Modi (từ 26/5/2014)

Thủ tướng đương nhiệm

2. Lịch sử

Ấn Độ có trên 5000 năm lịch sử, là một trong những cái nôi văn minh của loài người. Triều đại Ashoka (273-323 sau công nguyên) là thời kỳ hưng thịnh nhất của lịch sử cổ đại Ấn Độ, lãnh thổ Ấn được mở rộng gần như ngày nay. Từ cuối thế kỷ 15, người Châu Âu bắt đầu đến Ấn Độ. Đầu tiên là Bồ Đào Nha, đặt trung tâm tại Goa, tiếp đến là Hà Lan đặt một số cơ sở thương mại tại Ấn Độ, sau đó là Pháp và Anh. Năm 1858, Anh chiếm toàn bộ tiểu lục địa Ấn Độ.

Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ ngày 15/8/1947. Ngày 26/1/1950, Ấn Độ tuyên bố thành lập nước Cộng hoà.

3. Văn hoá xã hội

Ấn Độ có một di sản văn hóa phong phú và mang những đặc trưng duy nhất. Người Ấn Độ luôn tìm cách giữ gìn những truyền thống văn hóa của mình trong khi vẫn hấp thu các phong tục, truyền thống và tư tưởng từ cả phía những kẻ xâm lược và những người dân nhập cư. Nhiều hoạt động văn hoá, ngôn ngữ, phong tục và các công trình là những ví dụ cho sự đan xen văn hóa. Những công trình nổi tiếng ở Ấn Độ như Taj Mahal và các công trình kiến trúc có ảnh hưởng Hồi giáo là di sản từ triều đại Mughal.

Âm nhạc Ấn Độ được thể hiện ở rất nhiều hình thức. Hai hình thức chính của âm nhạc cổ điển là Carnatic từ Nam Ấn, và Hindustai từ Bắc Ấn. Các hình thức phổ thông của âm nhạc cũng rất phổ biến, nổi tiếng nhất là âm nhạc Filmi. Ngoài ra còn có nhiều truyền thống khác nhau về âm nhạc dân gian từ mỗi nơi trên đất nước. Có nhiều hình thức nhảy múa cổ điển hiện diện, gồm Bharatanatyam, Kathakali, Kathak và Manipuri, thường ở hình thức tường thuật và lẫn với những yếu tố sùng đạo và tinh thần.

Văn học: Truyền thống văn học sớm nhất Ấn Độ là hình thức truyền miệng, và sau này mới ở hình thức ghi chép. Đa số chúng là các tác phẩm linh thiêng như (kinh) và các sử thi Mahabharata và Ramayana. Văn học Sangam từ Tamil Nadu thể hiện một trong những truyền thống lâu đời nhất Ấn Độ. Đã có nhiều nhà văn Ấn Độ hiện đại nổi tiếng, cả với các tác phẩm bằng tiếng Ấn Độ và tiếng Anh. Nhà văn Ấn Độ duy nhất đoạt giải Nobel văn học là nhà văn dùng tiếng Bengal Rabindranath Tagore.

Điện ảnh: Ấn Độ cũng là nước sản xuất ra số lượng phim hàng năm cao nhất thế giới. Vùng sản xuất chính nằm tại Mumbai, cho ra lò hầu như tất cả phim thương mại Ấn Độ, thường được gọi là "Bollywood". Cũng có một số lượng lớn tác phẩm điện ảnh sử dụng tiếng Kannada, tiếng Malayalam, tiếng Tamil, tiếng Telugu và tiếng Bengal.

Các hoạt động tôn giáo theo nhiều đức tin khác nhau là một phần không thể thiếu trong đời sống xã hội Ấn Độ. Giáo dục được coi trọng bởi mọi thành viên ở mọi giai cấp. Các giá trị gia đình truyền thống

Cập nhật T1/2020



Ấn Độ đã phát triển để đạt tới một hệ thống gia đình hạt nhân, bởi vì những hạn chế về kinh tế xã hội của hệ thống gia đình liên kết truyền thống cũ. Tôn giáo ở Ấn Độ là một vấn đề công cộng, với nhiều hoạt động đã trở thành phô trương tráng lệ và cùng với nó là sự sút giảm các giá trị tinh thần.

Ẩm thực Ấn Độ rất đa dạng, về thành phần, hương vị và cách chế biến khác biệt theo từng vùng. Gạo và bột mì là hai thực phẩm chính của nước này. Ấn Độ nổi tiếng về số lượng các món chay và không chay. cuisine. Thực phẩm nhiều gia vị và đồ ngọt rất phổ biến ở Ấn Độ.

Trang phục truyền thống tại Ấn Độ khác biệt rất lớn theo từng vùng về màu sắc và kiểu dáng, và phụ thuộc trên nhiều yếu tố, bao gồm cả khí hậu. Các kiểu trang phục dân dã gồm sari truyền thống cho phụ nữ và dhoti truyền thống cho nam giới.

Thể thao: Môn thể thao được ưa chuộng nhất ở Ấn Độ là hockey trên cỏ, dù cricket hiện trên thực tế là một môn thể thao quốc gia, đặc biệt phía đông bắc, bóng đá là môn thể thao dân dã nhất và được theo dõi đông đảo. Những năm gần đây tennis cũng trở nên phổ biến ở Ấn Độ. Ấn Độ cũng nổi tiếng về cờ vua, với những kỳ thủ ở tầm vóc quốc tế như Vishwanathan Anand. Các môn thể thao truyền thống địa phương như kabaddi và gilli-danda, được thi đấu ở hầu hết mọi nơi trong nước.

4. Du lịch

Người dân Ấn Độ nổi tiếng vì truyền thống hiếu khách, đặc biệt là đối với người nước ngoài. Sự phong phú đa dạng về phong cách sống, di sản văn hóa và lễ hội khiến Ấn Độ trở thành điểm đến du lịch có một không hai. Ấn Độ cũng là một quốc gia có nhiều điểm du lịch rất hấp dẫn. Không chỉ rất đa dạng về mặt địa hình, tài nguyên thiên nhiên và khí hậu, Ấn Độ còn là một cộng đồng đa sắc tộc, đa ngôn ngữ và đa tôn giáo với các phong tục tập quán muôn màu. Vì vậy, Ấn Độ là điểm đến du lịch hấp dẫn du khách trong tất cả các mùa. Ấn Độ cũng rất giàu di tích lịch sử hấp dẫn và được bảo tồn tốt, các đền đài cổ xưa với kiến trúc đồ sộ, thánh đường Hồi giáo không quá cổ, nhà thờ và những nơi thờ tự của các tín ngưỡng khác nhau. Gắn liền với một câu chuyện tình lãng mạn, đền Taj Mahal nổi tiếng khắp thế giới bởi kiến trúc độc đáo. Bên cạnh đền Taj Mahal, pháo đài Agra, Sikandra, Rambagh và phế tích vương triều ở thành Mughal tại Fatehpur Sikri là một số trong những ví dụ đẹp nhất của phong cách kiến trúc kết hợp giữa đạo Hindu và đạo Hồi.

Đền Ajanta và hang động Ellora với những bức vẽ trong hang động kỳ thú lưu giữ một vài trong số các tác phẩm điêu khắc tinh tế nhất thế giới. Một số danh thắng văn hóa khác bao gồm Quần thể Hang Elephanta ở Maharashtra, Đền thờ thần Mặt trời Konark và đền thờ Jagannath ở Orissa, Quần thể đền Khajuraho ở Madhya Pradesh, Đền Vàng ở Amritsar, Punjab, Các đền thờ Mamallapuram và Kanchipuram ở Tamil Nadu, Các đền đài ở Karnatka, v.v.

Ấn Độ còn được biết đến với những bãi biển đẹp như Goa, Mamallapuram, Kovalam, Pondicherry, Puri-Konark, v.v. Thêm vào đó, du lịch đảo còn phát triển ở Andaman/Nicobar và Lakshadweep.

Trên khắp đất nước là những khu bảo tồn động vật hoang dã rộng hàng nghìn km². Tại đây, các loài động vật được sống trong môi trường tự nhiên. Mỗi khu bảo tồn lưu giữ một số loài động vật, trong đó có một loài là đặc trưng. Đôi khi, có cả những loài quý hiếm và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Chẳng hạn, Rừng Gir ở Gujarat là nơi cư trú duy nhất còn sót lại của loài sư tử châu Á; Manas và Kaziranga ở Assam là nơi sinh sống của một số lượng đáng kể tê giác một sừng, Periyar ở Kerala là nơi lý tưởng nhất để chiêm ngưỡng loài voi hoang dã. Loài nai Thamin ở rừng quốc gia Keibul Lamjao – Manipur; hươu Hangul hay Kashmir ở Dachigam, Srinagar; linh dương ở Velavadar – Gujarat. Đây là những nơi duy nhất còn lưu giữ được các loài vật này.



Địa hình đa dạng của Ấn Độ còn đem lại rất nhiều cơ hội cho du lịch mạo hiểm ngoài trời. Tất cả các sở thích đều được đáp ứng: từ những chuyến đi nhẹ nhàng nhất cho đến các hoạt động sôi nổi hơn; luôn luôn có điều gì đó cho mọi cấp độ năng lực: từ người mới bắt đầu cho đến người có kinh nghiệm. Ấn Độ không chỉ đem đến những thú vui mạo hiểm ngoài trời đa dạng, phong phú, mà mức giá du lịch ở đây cũng cực kỳ thấp so với tiêu chuẩn quốc tế.

Hoạt động du lịch mạo hiểm chính ở Ấn Độ bao gồm: đi thám hiểm và trượt tuyết trên dãy Himalayas, boi thuyền ở Gangas, trượt nước ở Goa, câu cá hồi ở Himachal Pradesh và Uttar Pradesh, trượt tuyết ở Himachal Pradesh, lướt sóng, lặn và du thuyền ở các đảo Andamans & Lakshadweep, v.v.

Ấn Độ là miền đất của hội chợ và lễ hội, ít nhất ngày nào trong năm cũng đều có hội chợ. Hội chợ và lễ hội đã làm phong phú thêm cho sắc màu đời sống xã hội của người dân Ấn Độ. Một số hội chợ và lễ hội quan trọng: Hội chợ Pushkar ở Rajasthan, Hội chợ hàng thủ công Mela ở Surajkund, Hội chợ Holi ở Bắc Ấn Độ, Pongal ở Tamilnadu, Onam ở Kerela, Baisaki ở Punjab, Bihu ở Assam, các lễ hội nhảy múa ở Khajuraho và Mamallapuram, v.v.

Ấn Độ có một kho tàng di sản văn hóa giàu có với một số loại hình nghệ thuật và ngành nghề thủ công. Bharatnatyam, Odissi, Kathakali, Kuchipudi, Mohiniattam là những loại hình múa truyền thống phổ biến nhất bắt nguồn từ những bang khác nhau trên khắp đất nước Ấn Độ. Mỗi loại hình múa có một ngôn ngữ biểu đạt riêng dùng để diễn tả các cảm xúc như yêu thương, ao ước, buồn đau..., và tất cả các cung bậc cảm xúc này lại được thể hiện qua động tác và chuyển động của cơ thể, cánh tay, ngón tay, khuôn mặt, đôi mắt.

Đối với những người mua sắm tinh tường, Ấn Độ thực sự là một mỏ vàng những đồ thủ công mỹ nghệ với kiểu dáng và giá cả phong phú. Khi mua sắm ở Ấn Độ, bạn sẽ có cơ hội dạo qua những cửa hàng nhiều tầng có điều hòa nhiệt độ - nơi bán sản phẩm mỹ nghệ được chọn lựa kỹ lưỡng từ khắp mọi miền đất nước; được đến những khu phố với các gian hàng nhỏ bán hàng đặc sản, rồi cả các phiên chợ địa phương nơi quây hàng được dựng ngay trong đêm và bán rất nhiều đồ lạ quý hiếm. Ấn Độ thực sự là một “bách hóa mua sắm” độc đáo đối với du khách Việt Nam.

Nhiều năm qua, Ấn Độ đã xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng lưu trú đẳng cấp quốc tế nhằm thỏa mãn nhu cầu của du khách. Ấn Độ có khoảng 60.000 phòng khách sạn được phân loại và hơn 35.000 phòng nữa đang được xây dựng. Hệ thống phòng khách sạn nằm rải rác ở các thành phố khác nhau và có giá cả rất đa dạng. Một số hệ thống khách sạn chủ chốt ở Ấn Độ bao gồm: Oberois, Taj Group of Hotels, Welcome Group of Hotels và India Tourism Development Corporation Hotels.

Như vậy, Ấn Độ hiện đã sẵn sàng đón tiếp khối lượng lớn các du khách Việt Nam đến trải nghiệm sự nồng hậu, hiếu khách của người dân địa phương.

5. Con người

Ấn Độ đặc biệt tập trung vào dòng họ. Dòng họ ở Ấn Độ là một niềm tự hào.

Sinh hoạt, tôn giáo hay siêu nhiên có quan hệ mật thiết với nhau. Quan trọng cuộc sống hơn lợi nhuận và các thương trường. Tuy nhiên, thành công về vật chất đang được tăng giá trị trong xã hội Ấn Độ hiện đại. ‘Khách giống như một vị thần’

Ở Ấn Độ, Chính quyền được tôn trọng. Địa vị và quyền lực được đánh giá cao. Có xu hướng thực hiện “một bức tranh viễn cảnh lớn” về mọi vật.

Họ sáng tạo và dám thử nghiệm. Họ thực dụng và tập trung vào giải pháp.



Là thông thường khi quan niệm xã hội Ấn Độ được chi phối bởi nam giới. Mặc dù phụ nữ ngày nay đang trở thành một làn sóng quan trọng.

Xã hội Ấn Độ được ngấm sâu bởi tôn giáo cùng sự kính trọng về lứa tuổi, truyền thống và các biểu tượng.

Đói nghèo liên quan chặt chẽ với sự thịnh vượng. Tương phản trong lối sống của người giàu và người nghèo có thể thấy ở khắp nơi, tại các bến tàu xe hay trong các thành phố nhỏ.

Người Ấn Độ kiên trì và thích thảo luận, tranh luận, và cởi mở trong việc phê bình.

Những người ngoại quốc mà có thái độ trịch thượng sẽ bị người Ấn tôn trọng rất ít.

6. Quan hệ quốc tế

Từ ngày giành được độc lập, Ấn Độ chủ trương xây dựng phát triển đất nước theo con đường độc lập dân tộc và tự lực tự cường, thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, không liên kết, hữu nghị với tất cả các nước. Ấn Độ có vai trò và tiếng nói quan trọng ở Liên hợp quốc và các diễn đàn khu vực và quốc tế. Sau chiến tranh lạnh, Ấn Độ thực hiện chính sách đa dạng hoá quan hệ, trong đó coi trọng quan hệ với các nước láng giềng, cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, coi trọng đẩy mạnh quan hệ với Mỹ và thực hiện chính sách "Hướng Đông"; phấn đấu trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc mở rộng.

Ấn Độ tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực: ADB, AfDB(thành viên không chính thức), ARF, AsDB, ASEAN (đối tác đối thoại), BIMSTEC, BIS, C, CERN (với tư cách là quan sát viên), CP, EAS, FAO, , G-15, G-24, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICFTU, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRCs, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM (quan sát viên), ISO, ITU, MIGA, MONUC, NAM, OAS (quan sát viên), ONUB, OPCW, PCA, PIF (đối tác), SAARC, SACEP, SCO (quan sát viên), UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNIFIL, UNMEE, UNMIS, UNMOVIC, UNOCI, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WToO, WTO

7. Văn hóa kinh doanh

Cơ sở của mối quan hệ: Sự tín nhiệm là quan trọng. Về cơ bản, doanh nhân Ấn Độ có thể tin tưởng. Có thể là đối tác địa phương hay đối tác nước ngoài, doanh nhân Ấn Độ cũng thích được đối tác tín nhiệm ngay từ đầu.

Đồng thời: các mối quan hệ và con người quan trọng hơn các thời gian biểu câu nệ. Một thời gian biểu, một thời hạn có thể linh động. Một buổi hẹn với thời gian cụ thể hầu như là đúng hẹn. Người Ấn cũng thảo luận các vấn đề theo một cách khác biệt. Người Ấn cảm giác rằng xu hướng tiếp cận vấn đề của người châu Âu là theo chiều dọc sẽ làm loại trừ rất nhiều khả năng.

Nghi thức: Nghi lễ tồn tại để có thể minh họa sự kính trọng với người khác. Sự khác biệt về địa vị phải được tôn kính. Không có phong tục sử dụng tên trong giao tiếp kinh doanh. Mọi người mặc trang trọng khi dự họp. Trang phục thông thường được chấp nhận trong các ngày làm việc

Dè dặt: mọi người nói nhẹ nhàng; nếu có sự im lặng thì cũng không có vấn đề gì. Khoảng cách giữa mọi người được ưa chuộng “khoảng chiều dài của cánh tay”. Tiếp xúc bằng mắt là quan trọng nhưng bạn không nên nhìn chằm chằm vào mắt người khác. Sử dụng chức danh và họ để xưng hô; người Ấn thường sử dụng “Ngài” hay “Quý bà” để thu hút sự chú ý.

'Namaste' là cách chào hỏi truyền thống. Bắt tay thường đi kèm với “Chào” hoặc “Xin chào”.

Người Ấn Độ hiếu khách- một bản phận tôn giáo- và thân thiện.



Đến đúng giờ trong buổi họp, nhưng linh động chấp nhận người khác đến muộn trong các sự kiện xã hội.

Dùng tay phải để đưa Danh thiếp. Bố trí vị trí trong bàn họp theo cấp bậc.

Buổi họp bắt đầu với một “chuyện trò ngắn chủ đề xã hội” (nhà hàng, gia đình, du lịch, kinh tế...) và sau đó đi vào công việc.

Kiên quyết trả lời “Không” bị coi là khiếm nhã. Cách khước từ có thể chấp nhận là “Tôi sẽ cố gắng.” Và hãy cố gắng. Người Ấn Độ thích giải quyết các vấn đề giúp người khác và cũng mong đợi người khác cố gắng giải quyết được các vấn đề.

Quan trọng là ngữ cảnh và bối cảnh cho một quyết định được kết nối với nhau.

Cố gắng không khước từ bất kỳ đồ ăn/uống nào mà họ mời bạn. Lời mời đầu tiên có thể bỏ qua nhưng hãy chấp thuận lời mời thứ hai.

Bàn chân bị coi là không sạch; nếu bạn có vô tình chạm chân vào ai đó thì hãy nói “xin lỗi”.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Nền kinh tế Ấn Độ đa dạng và bao gồm các ngành và lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp, dệt, chế tạo và nhiều ngành dịch vụ. Dù 2/3 lực lượng lao động Ấn Độ vẫn trực tiếp hay gián tiếp sống bằng nghề nông nhưng dịch vụ là một lĩnh vực đang tăng trưởng và đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế Ấn Độ. Sự tiến tới một thời đại kỹ thuật số và một số lượng lớn dân số trẻ và có học, thông thạo tiếng Anh đang dần chuyển Ấn Độ thành một điểm đến quan trọng của các dịch vụ điều hành kinh doanh (*back office*) của các công ty toàn cầu khi họ tiến hành *outsourcing* (đưa một phần hoặc toàn bộ công việc sang cho các nước khác thực hiện) các dịch vụ khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật của họ. Ấn Độ là một nước xuất khẩu chính nhân công tay nghề cao trong lĩnh vực phần mềm và các dịch vụ tài chính và công nghệ phần mềm. Các lĩnh vực khác như chế tạo, dược phẩm, công nghệ sinh học, công nghệ nano, viễn thông, đóng tàu và hàng không đang thể hiện tiềm năng mạnh và đang đạt mức tăng trưởng ngày càng cao hơn.

Theo Tổ chức nghiên cứu Báo cáo dân số thế giới có trụ sở tại Mỹ, năm 2019 Ấn Độ đã vượt qua Anh và Pháp để trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới. Tổ chức nghiên cứu Báo cáo dân số thế giới có trụ sở tại Mỹ cho biết Ấn Độ đang phát triển nền kinh tế thị trường mở và GDP của nước này năm 2019 đạt 2.940 tỉ USD, đứng ngay trên Anh và Pháp với GDP lần lượt là 2.830 tỉ USD và 2.710 tỉ USD. Tuy nhiên, do dân số đông nên GDP bình quân đầu người của Ấn Độ chỉ là 2.170 USD.

Báo cáo cũng cho biết tính theo sức mua tương đương (PPP), quy mô GDP của Ấn Độ là 10.510 tỉ USD, vượt qua Nhật Bản và Đức để đứng thứ 3 thế giới. Khu vực dịch vụ của Ấn Độ là ngành phát triển nhanh trên thế giới, chiếm 60% nền kinh tế và 28% việc làm trong khi sản xuất và nông nghiệp là hai lĩnh vực quan trọng khác của nền kinh tế Ấn Độ.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Nông nghiệp

Nông nghiệp chiếm xấp xỉ 17,1% GDP của Ấn Độ và tạo công ăn việc làm cho khoảng 52% dân số trong độ tuổi lao động. Ấn Độ là một trong những nước chăn nuôi lớn nhất thế giới và cũng là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về mía đường, chè và đậu. Ấn Độ cũng là một trong những nhà sản xuất rau quả, lúa mì, gạo, sữa và gia vị lớn nhất thế giới.



Công nghiệp thực phẩm Ấn Độ đã thu được lợi nhuận gia tăng một phần từ các doanh nghiệp quy mô nhỏ. Tuy nhiên nhu cầu thức ăn nhanh, sôcôla, đồ uống, sản phẩm từ sữa và các sản phẩm chế biến khác ngày một gia tăng theo mức thu nhập, do đó làm thay đổi thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng.

Lúa mì đang trở thành loại ngũ cốc quan trọng của Ấn Độ. Cùng với sự gia tăng của mức thu nhập, lúa mì đang dần thay thế các loại ngũ cốc thô và trở thành một trong các mặt hàng chủ lực. Các hình thức liên kết tiếp thị các sản phẩm lúa mì như bột mì đã làm tăng lượng cầu của mặt hàng này. Các công ty đa quốc gia và các công ty lớn đã có khả năng mở rộng mặt hàng lúa mì và các sản phẩm lúa mì sạch đóng gói cho các đại lý trên cả nước.

Trong khi nhu cầu về dầu thực vật gia tăng nhanh chóng tại Ấn Độ, việc sản xuất sản phẩm hạt có dầu lại bị trì trệ. Hiện nay dầu thực vật được nhập khẩu vào Ấn Độ nhiều hơn so với các mặt hàng thực phẩm khác. Các sản phẩm dầu ăn nhập khẩu phổ biến là dầu cọ, dầu đậu nành và dầu hướng dương.

Thị trường sản phẩm từ sữa chất lượng cao như sữa bột, váng sữa bột, bột, dầu bơ, bột sữa chua, đường sữa, các sản phẩm cung cấp năng lượng như sữa chua giàu vitamin ngày một phát triển.

Ấn Độ đang phát triển hệ thống bán lẻ có tổ chức trong các siêu thị và khu mua bán, đặc biệt ở miền Nam Ấn Độ.

Ngành công nghiệp dệt may:

Ngành công nghiệp dệt may có vai trò sống còn trong nền kinh tế Ấn Độ. Sản xuất của ngành công nghiệp này chiếm 4% GDP và 20% đầu ra của nền công nghiệp, chiếm 15% kim ngạch xuất khẩu. Là ngành đứng thứ hai chỉ sau nông nghiệp, công nghiệp dệt may có số lượng lao động gần 38 triệu người. Hiện sợi bông vẫn là chất liệu chiếm ưu thế, song Ấn Độ đang trở thành nhà sản xuất đứng thứ 2 trên thế giới về mặt hàng lụa và đứng trong danh sách 5 nước sản xuất vải sợi hàng đầu thế giới.

Ngành công nghệ thông tin

+ Ngành công nghiệp phần mềm

Ngành dịch vụ và phần mềm ở Ấn Độ được cả thế giới biết đến nhờ những giải pháp phần mềm chất lượng cao và giá rẻ. Do nhu cầu từ bên ngoài tăng cao, yêu cầu vốn đầu tư thấp, tỷ lệ lợi nhuận cao nên xuất khẩu phần mềm đã trở thành ngành công nghiệp đóng góp phần lớn vào sự tăng trưởng chung của công nghệ thông tin tại Ấn Độ.

Xuất khẩu phần mềm của Ấn Độ bao gồm gia công trong nước (sản xuất tại Ấn Độ) và gia công tại chỗ (sản xuất ở nước ngoài). Dịch vụ gia công phần mềm trong nước phát triển mạnh. Các công ty sản xuất phần mềm của Ấn Độ đang nhắm tới mảng gia công trong nước do các thủ tục pháp lý đơn giản hơn. Những đổi mới về mặt kỹ thuật và công nghệ chuyển giao thông tin nhanh trên toàn cầu đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành gia công phần mềm trong nước. Gia công tại chỗ ở nước ngoài không mấy hấp dẫn với các công ty bởi họ phải làm thủ tục xin thị thực nhập cảnh cho các nhân viên của mình khi ra nước ngoài làm việc (đôi khi gặp nhiều khó khăn) và còn phải trả chi phí ăn ở và vận chuyển.

+ Ngành công nghiệp phần cứng và dịch vụ Internet

Nền kinh tế đang bùng nổ của Ấn Độ, tăng trưởng bình quân 9%, sẽ thúc đẩy chi tiêu cho công nghệ thông tin (IT) khi các công ty nâng cấp hệ thống máy tính để cạnh tranh và người tiêu dùng truy cập Internet.



3. Các chỉ số kinh tế

	2017	2018	2019
GDP (ppp)	9,474 tỷ USD	9,596 tỷ USD	11,325 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	7,3%	7,3%	7,6%
GDP theo đầu người	5.900 USD	6.300 USD	6.700 USD
GDP theo ngành (2018)	Nông nghiệp: 16,5% - Công nghiệp: 29,8%- Dịch vụ: 53,7%		
Lực lượng lao động	487,3 triệu người	502,2 triệu người	513,7 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp	7,3%	7,1%	8,4%
Tỷ lệ lạm phát	6,7%	4,9%	5,6%
Mặt hàng nông nghiệp	Gạo, lúa mì, bông, đay, chè, mía đường, hành tây, khoai tây, các sản phẩm từ sữa, cừu, dê, gia cầm, cá...		
Các ngành công nghiệp	Dệt, hóa chất, chế biến thực phẩm, thép, thiết bị vận tải, xi măng, mỏ, dầu khí, máy móc, phần mềm, dược phẩm		
Kim ngạch xuất khẩu	276 tỷ USD	303 tỷ USD	331 tỷ USD
Mặt hàng chính	Sản phẩm dầu khí, đá quý, máy móc, sắt thép, hóa chất, phương tiện đồ chơi, sản phẩm dược		
Các đối tác xuất khẩu chính	US 15.2%, UAE 11.4%, Hong Kong 4.6% (2018)		
Kim ngạch nhập khẩu	385 tỷ USD	460 tỷ USD	507 tỷ USD
Mặt hàng chính	Dầu thô, đá quý, máy móc, phân bón, sắt thép, hóa chất		
Các đối tác nhập khẩu chính	Trung Quốc 15.5%, UAE 5.5%, Ả Rập Xê út 5.4%, Thụy sỹ 5.3%, US 5.2% (2018)		

Nguồn: CIA Factbook

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Việt Nam và Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 07/01/1972. Hai nước có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Ấn Độ tích cực ủng hộ Việt Nam trong các cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất trước đây, cũng như trong sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế sau này.

Năm 1954, Ấn Độ mở Tổng Lãnh sự quán tại Hà Nội.

Năm 1956, Việt Nam lập Tổng lãnh sự quán tại Niu Đê-li.

Ngày 07/01/1972, hai nước nâng quan hệ lên cấp Đại sứ.

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Quan hệ chính trị phát triển tốt đẹp và hai nước đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao.

Phía Việt Nam thăm Ấn Độ có:

- Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1978, 1980)
- Tổng Bí thư Lê Duẩn (1984)
- Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (1989)
- Tổng Bí thư Đỗ Mười (1992)
- Chủ tịch Quốc hội Việt Nam thăm Ấn Độ (1994)
- Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1997)
- Chủ tịch nước Trần Đức Lương (1999)

Cập nhật T1/2020



- Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (2003)
- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (7/2007)
- Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan (9/2009)
- Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (2/2010)
- Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (11/2011)
- Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 11/2013)
- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 10/2014)
- Chủ tịch UBTW Mặt Trận Tổ quốc Nguyễn Thiện Nhân (3/2015)
- Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân (12/2016)
- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (1/2018)
- Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh (2/2020)

Phía Ấn Độ thăm Việt Nam có:

- Tổng thống Rajendra Prasad (1959)
- Thủ tướng R.Gandhi (1985 và 1988)
- Tổng thống R. Venkatraman (1991)
- Phó Tổng thống K.R. Narayanan (1993)
- Thủ tướng P.V. Narasimha Rao (1994)
- Thủ tướng A.B. Vajpayee (1/2001)
- Chủ tịch Quốc hội Somnath Chatterjee (3/2007)
- Tổng thống Pratibha Devisingh Patil (11/2008)
- Chủ tịch hạ viện Ấn Độ Sumitra Mahajan (tháng 3/2015)
- Bộ trưởng ngoại giao Ấn Độ (4/2015)
- Tổng thống Ấn Độ Ram Nath Kovind (11/2018)
- Phó Tổng thống Ấn Độ Venkaiah Naidu (5/2019) tham dự Đại lễ Phật đản Vesak 2019

2. Các Hiệp định đã ký

Cho đến nay, hai nước đã ký các Hiệp định Thương mại và Hợp tác kinh tế, Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần, Khuyến khích và bảo hộ Đầu tư, Lãnh sự, Hợp tác Văn hóa, Hàng không, Du lịch, Tương trợ tư pháp về hình sự...; đã ký các Thỏa thuận về Tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao, Hợp tác về Mỏ và Địa chất, Môi trường, Y học dân tộc và Nghị định thư về hợp tác quốc phòng. Tại Cấp cao ASEAN 15 tháng 10/2009 tại Hũa Hìn, Thái Lan, hai nước ký Bản ghi nhớ công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường đầy đủ (MES).



ASEAN và Ấn Độ ký kết Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện ngày 8/10/2003. Trên cơ sở Hiệp định khung, hai bên tiếp tục ký kết các Hiệp định về Hàng hóa (có hiệu lực 1/1/2010), Hiệp định về Dịch vụ (có hiệu lực 1/7/2015) và Hiệp định về Đầu tư (có hiệu lực 1/7/2015) nhằm hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam - Ấn Độ (Đơn vị: Triệu USD)

	2017	2018	2019
Xuất khẩu	3.760	6.540	6.673
Nhập khẩu	3.870	4.150	4.537
Tổng XNK	7.630	10.690	11.210
Cán cân	-110	2.390	2.136

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Top 5 mặt hàng XNK có giá trị trong năm 2019 (Đơn vị: USD)

	Tổng trị giá xuất khẩu	6.673.912.560	Tổng trị giá nhập khẩu	4.537.649.436
Top 5 mặt hàng có trị giá lớn nhất	Điện thoại các loại và linh kiện	1.273.537.930	Sắt thép các loại	1.100.501.291
	Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1.143.808.619	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	412.009.526
	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	751.946.044	Dược phẩm	254.630.842
	Kim loại thường khác và sản phẩm	567.414.355	Hàng thủy sản	201.542.229
	Hóa chất	378.330.100	Hóa chất	184.478.503

Nguồn: Tổng cục Hải quan

2. Hợp tác đầu tư

Ấn Độ có nền công nghiệp khá phát triển với những ngành công nghiệp chủ chốt như: chế tạo máy, hóa dầu, sắt thép, cơ khí, dược phẩm... và ngành công nghệ thông tin đang phát triển nhanh.

Tính đến hết năm 2019, tổng vốn đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam với hơn 200 dự án đã đạt hơn 870 triệu USD, con số này mới chỉ chiếm chưa đầy 0,5% lượng vốn đầu tư của Ấn Độ ra nước ngoài.

Cập nhật T1/2020



Trong “Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới 2019”, IMF đánh giá nền kinh tế hơn 1,3 tỷ dân có quy mô 2.720 tỷ USD của Ấn Độ sẽ tiếp tục là một trong những nền kinh tế có mức tăng trưởng nhanh nhất thế giới, quy mô GDP có thể đạt 5.000 tỷ USD vào 2025.

Trong quan hệ với Việt Nam, trên nền tảng quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa hai nước, dòng vốn đầu tư từ Ấn Độ có cơ hội sẽ cải thiện mạnh so với con số còn khiêm tốn vừa qua.

Ấn Độ đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực chính: Viễn thông, công nghệ thông tin, xe máy, sản phẩm phân bón, dược phẩm, thiết bị điện.

Với mức tăng trưởng kinh tế nhanh và với các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho các ngành công nghệ cao, có hàm lượng giá trị gia tăng và các dự án đầu tư công nghiệp sạch, quy mô vốn lớn của Chính phủ đưa ra, Việt Nam đã trở thành điểm đến hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài trong những năm gần đây.

Trong đánh giá của nhiều doanh nghiệp Ấn Độ, Việt Nam là một thị trường triển vọng về phát triển dài hạn với nền chính trị ổn định, dân số trẻ quy mô sớm đạt ngưỡng 100 triệu dân với hơn 56% trong độ tuổi lao động, với độ tuổi trung vị của lực lượng lao động khả trẻ ở mức 30,4 tuổi và tỷ lệ lao động có giáo dục cơ sở đạt 95%, mức tăng trưởng GDP cao nhất trong khối ASEAN đạt 6,5-7%, được hưởng lợi từ việc di chuyển chuỗi giá trị các ngành công nghiệp điện tử, chế tạo, chế biến nội thất, dệt may, giày dép ra khỏi Trung Quốc và có thể trở thành 1 trong 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2050.

Các ngành có kim ngạch thương mại và đầu tư song phương cao tập trung ở lĩnh vực nông sản và chế biến nông sản (nổi bật là ngành chế biến thịt trâu của doanh nghiệp Ấn Độ tại Việt Nam rồi xuất sang Trung Quốc, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu từ Ấn Độ và nội địa của ngành này lên đến 1 tỷ USD, chiếm gần 10% tổng xuất nhập khẩu song phương), sản phẩm khoáng sản sơ chế (phốt pho vàng, đá marble chế biến, than), dệt may, hương liệu, dược phẩm, thép, nhiệt điện.

Trước đây, Ấn Độ thường muốn nhập khẩu hay sản xuất các sản phẩm sơ chế để mang về nước họ tiếp tục chế biến sâu, hoặc đầu tư tận dụng các nguồn khoáng sản dồi dào của Việt Nam, song gần đây có những chuyển động mới về định hướng đầu tư và thương mại của các doanh nghiệp Ấn Độ với thị trường Việt Nam.

Trong 1-2 năm qua, nhiều doanh nghiệp Ấn Độ với doanh thu tỷ USD quyết định đầu tư dài hạn hoặc khảo sát chuẩn bị đầu tư/mở rộng đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực mới như công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo, công nghiệp phụ trợ ô tô, màng nhựa bao bì cao cấp với định hướng về các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu.

Sự xuất hiện của các tập đoàn đa ngành như Adani Group (doanh thu năm 2018 đạt 13 tỷ USD), Tập đoàn sản xuất linh phụ kiện ô tô và xe máy Minda Group (doanh thu gần 1 tỷ USD năm 2018), Tập đoàn hoá chất SRF (doanh thu hơn 1 tỷ USD năm 2018), Công ty sản xuất thiết bị điện gió và mặt trời Top 10 thế giới Suzlon (doanh thu hơn 3 tỷ USD) và gần đây nhất là Tập đoàn Công nghệ HCL triển khai xây dựng chuỗi dịch vụ công nghệ thông tin với mục tiêu xây dựng đội ngũ lên tới 20.000 kỹ sư IT cho thấy, người Ấn đang muốn tìm cơ hội tại Việt Nam.

Tập đoàn Công nghệ HCL hiện giữ vị trí thứ 6 trong Top 10 công ty dịch vụ công nghệ thông tin toàn cầu. Hội đồng quản trị Tập đoàn đã phê duyệt kế hoạch đầu tư dài hạn 15-20 năm ở Việt Nam với tầm nhìn phát triển nhân lực cho chuỗi trung tâm kỹ thuật - công nghệ thông tin đến cuối năm 2030 với quy mô 20.000 kỹ sư, gồm 90% được đào tạo và tuyển dụng tại Việt Nam trong 6-10 năm tới để phục vụ các khách hàng toàn cầu. Hoạt động này có thể tạo ra doanh thu xuất khẩu đạt đến 1 tỷ USD.

Cập nhật T1/2020



Quyết định đầu tư của HCL ngoài chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của ngành công nghiệp phần mềm, thực trạng các doanh nghiệp phần mềm phát triển tại Việt Nam, còn dựa vào khảo sát vĩ mô và vi mô với tập 100.000 sinh viên cao đẳng, đại học theo học các ngành IT, kỹ thuật, có nền tảng đào tạo phù hợp cho lao động ngành IT của Việt Nam, xếp Top 10 thế giới.

Các chỉ số về năng lực phát triển, triển khai, sáng tạo Việt Nam cho thấy tiềm năng của người lao động Việt Nam cho lĩnh vực phần mềm, khiến HCL quyết tâm đầu tư dài hạn tại Việt Nam.

Hỗ trợ HCL triển khai thành công giai đoạn hình thành của kế hoạch đầu tư Việt Nam là Công ty TNHH Giải pháp đầu tư Tâm Việt. Cùng với HCL, Tâm Việt đang nhận được các yêu cầu tư vấn đầu tư, hình thành liên doanh trong lĩnh vực chế tạo linh kiện ô tô, xe máy điện, phụ kiện chuyển động trong đường sắt, dược phẩm, chế biến thức ăn gia súc, thiên về các sản phẩm chế biến sâu...

Đặc biệt, các doanh nghiệp Ấn Độ cũng có nhu cầu hợp tác thương mại hoặc đầu tư với các doanh nghiệp Việt Nam có sản phẩm hàng tiêu dùng hay vật liệu công nghiệp, xây dựng chất lượng tốt, giá cả hợp lý để thay thế hàng Trung Quốc chất lượng ở phân khúc thấp, kém bền đang tràn lan tại thị trường Ấn Độ.

Sự quan tâm của những nhà đầu tư lớn từ Ấn Độ cùng việc phát triển hiệu quả thương mại và du lịch song phương đang mở ra những cơ hội kết nối dòng vốn hai nước.

Tập đoàn HCL với vị trí Top 6 thế giới có doanh thu gần 10 tỷ USD trong ngành công nghệ cao, khi đầu tư dài hạn vào Việt Nam sẽ không chỉ tạo môi trường đào tạo nên 20.000 kỹ sư trình độ quốc tế, mà sẽ là điểm tựa để thúc đẩy dòng vốn Ấn Độ chọn lựa Việt Nam.

Đầu tư sang Ấn độ của các doanh nghiệp Việt Nam.

Tính đến nay, các doanh nghiệp Việt Nam mới đầu tư sang Ấn Độ 1 dự án đó là dự án Công ty phát triển đầu tư công nghệ India của Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT, tổng vốn đầu tư 150.000 USD để sản xuất phần mềm, thực hiện dịch vụ tin học.

- **Về tín dụng:** Từ năm 1976, Ấn Độ dành cho Việt Nam nhiều khoản tín dụng ưu đãi. Năm 2007, Ấn Độ công bố dành cho Việt Nam một khoản tín dụng ưu đãi trị giá 45 triệu USD cho dự án Thủy điện Nậm Chiến, hiệp định vay tín dụng này đã được ký vào tháng 1/2008. Ấn Độ tiếp tục công bố một khoản tín dụng mới cho Việt Nam trị giá 19,5 triệu USD.

- **Về giáo dục-đào tạo:** Ấn Độ giúp ta nhiều chương trình đào tạo ngắn và dài hạn với trên 100 suất học bổng các loại hàng năm, cả trong khuôn khổ song phương và đa phương (Hợp tác sông Hằng-sông Mê-công, Kế hoạch Colombo), trên nhiều lĩnh vực đặc biệt là đào tạo nông nghiệp, tin học và tiếng Anh, viễn thám.

Hai nước cũng hợp tác chặt chẽ trong khuôn khổ các diễn đàn khu vực và quốc tế: Ấn Độ ủng hộ Việt Nam trở thành thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc nhiệm kỳ 2008-2009. Việt Nam luôn ủng hộ Ấn Độ tăng cường quan hệ với ASEAN, tham gia vào hợp tác Đông Á, ủng hộ Ấn Độ làm ủy viên thường trực của HĐBA/LHQ mở rộng.

Đặc biệt, sau nhiều năm chờ đợi, tháng 10/2019, hãng hàng không lớn nhất Ấn Độ - IndiGo đã đưa vào hoạt động đường bay thẳng từ Kolkata tới Hà Nội và TP. HCM.

Tháng 12/2019, Vietjet Air đã mở đường bay thẳng giữa New Delhi và Hà Nội - TP. HCM với tần suất 3-4 chuyến một tuần và đến tháng 1/2020 đã mở đường bay thẳng từ Hà Nội và TP. HCM đến Mumbai - trung tâm kinh tế lớn nhất Ấn Độ.



V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã ký thỏa thuận hợp tác với Liên Đoàn các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ - FICCI
- VCCI cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội các nhà Xuất khẩu Ấn Độ về xúc tiến các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp hai nước trong việc tìm kiếm đối tác xuất khẩu.
- VCCI đã tham gia Hội đồng doanh nghiệp Việt - Ấn trong khuôn khổ Hợp Ủy ban Hỗn hợp Ấn Độ - Việt Nam.
- Tháng 2/2009, Chi nhánh VCCI tại thành phố Hồ Chí Minh đã ký thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại Ấn Độ nhằm giúp thúc đẩy hơn nữa quan hệ về đầu tư, thương mại giữa hai nước.
- Tháng 4/2011, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã ký thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (ASSOCHAM).
- Trong năm 2018, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã ký thỏa thuận hợp tác với Liên đoàn công nghiệp Ấn Độ - CII và Phòng Thương mại và Công nghiệp IMC (Mumbai) mở ra nhiều triển vọng hợp tác mới giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước trong tương lai, đặc biệt là các hoạt động trao đổi đoàn, kết nối giao thương, B2B v.v...

2. Hoạt động đã triển khai

- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm chính thức Ấn Độ tháng 10/2011;
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát và tham dự Hội nghị thường niên khu vực tại Ấn Độ tháng 3/2013
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát và tham dự Hội nghị xúc tiến hợp tác thương mại Ấn Độ - Mekong tháng 11/2013
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Ủy ban TW Mặt Trận Tổ quốc Nguyễn Thiện Nhân thăm hữu nghị Ấn Độ và tham dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam-Ấn Độ tháng 3/2015
- Hoạt động của Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam-Ấn Độ (từ năm 2011-2016), các Hội thảo Xúc tiến thương mại và đầu tư và Gặp gỡ doanh nghiệp Việt Nam Ấn Độ do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với ĐSQ Ấn Độ tại Việt Nam, ASSOCHAM, FIEO. Các hội thảo Giới thiệu Tiềm năng kinh doanh với thị trường Ấn Độ do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với ĐSQ Ấn Độ tại Việt Nam và INCHAM tổ chức tại các tỉnh thành phố: HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hải Dương, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Lâm Đồng trong những năm gần đây.v.v.
- Đoàn doanh nghiệp tham dự Hội nghị Kinh doanh và Đầu tư ASEAN - Ấn Độ tháng 1/2018.
- Đoàn doanh nghiệp tham dự Hội chợ thực phẩm INDUS Food tại New Delhi và Hội chợ ngành nhựa, cao su Plastic and Rubber Expo tại Mumbai tháng 1/2019.
- Bên cạnh đó, VCCI liên tục nhận được thông tin từ Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam, các đối tác Ấn Độ về việc mời doanh nghiệp Việt Nam quan tâm tham dự các hội chợ, triển lãm tại Ấn Độ, hầu hết các chương trình đều có những chính sách đãi ngộ như hỗ trợ một phần chi phí vé máy bay, chi phí khách sạn và hỗ trợ kết nối giao thương dành cho doanh nghiệp Việt Nam.



VI. THÔNG TIN VÀ ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội Bộ phận phụ trách thị trường: Ms Ngọc, Mr. Đức Anh	T: 84-24-35742022/ Máy lẻ 305	ngoctb@vcci.com.vn , anhhd@vcci.com.vn
Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam 58-60 Trần Hưng Đạo, Hà nội Đại sứ: Bà Preeti Saran – Đại sứ	T: 84-24-38144989/ 90/ 94 F: 84-24-38244998	Email: ecocom1.hanoi@mea.gov.in
Tổng lãnh sự quán Ấn Độ tại Tp Hồ Chí Minh 55, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại : 00 84 8 3823 7050 Fax : 00 84 8 3823 7047	Tel: 84-28-39303539 Fax: 84-28-39307495	Email: cgihcmc@hcm.vnn.vn hoặc cons.hcm@mea.gov.in
Hiệp hội doanh nghiệp Ấn Độ tại Hà Nội Tầng 1, Khách sạn Heritage, 625 Đê La Thành, Ba Đình Hà Nội	Tel: 84-24-37724248	Email: inchamhanoi@gmail.com
Ấn Độ		
Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ: Địa chỉ: 20 Kautilya Marg, Chanakya Puri, New Delhi – 110021 Telephone: +91 11 26879852/ 55; Fax: + 91 11 26879856); 26879869 (Consular) Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ B5/14 Safdarjung Enclave, New Delhi Tel: 26175953; fax: 26175954 Bí thư thứ 3: Bùi Trung Thương Email: in@moit.gov.vn	Tel: +91 11 23018059 Fax: +91 11 23017714	Email: vnemb.in@gmail.com ; vnconsul.indelhi@yahoo.in (Consular)
Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Mumbai: Địa chỉ : Phòng 805, Tầng 8, Powai Plaza, Hiranandani Gardens, Central Avenue, Powai 400076, Ấn Độ	Tel: +91 22 6208589 Fax: +91 22 6248538	- Email : tlsq.mumbai@mofa.gov.vn - Website: http://www.vietnamconsulate-mumbai.org/



Bảng 1. Xuất khẩu từ Việt Nam sang Ấn Độ

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5X/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

XUẤT KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 12 năm 2019

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
ẤN ĐỘ			402.090.764		6.673.912.560
Hàng thủy sản	USD		2.091.230		25.479.178
Hạt điều	Tấn	276	1.896.050	2.983	17.812.892
Cà phê	Tấn	2.783	4.906.108	38.062	59.382.571
Chè	Tấn	138	192.986	1.023	1.431.274
Hạt tiêu	Tấn	1.081	2.381.270	20.313	48.811.588
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		156.564		1.369.175
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		2.196.368		59.663.651
Than các loại	Tấn			29.116	4.605.366
Hóa chất	USD		37.691.897		378.330.100
Sản phẩm hóa chất	USD		6.522.618		74.403.182
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	1.385	2.129.333	35.522	43.614.299
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		3.315.413		67.123.127
Cao su	Tấn	7.976	11.419.073	126.375	180.417.469
Sản phẩm từ cao su	USD		525.231		9.518.998
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		1.806.156		13.656.727
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		2.553.327		36.192.822
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	1.802	4.993.736	37.224	122.864.441
Hàng dệt, may	USD		8.630.730		102.027.367
Giày dép các loại	USD		11.320.911		129.908.862
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		8.384.082		91.789.127
Sản phẩm gốm, sứ	USD		332.002		2.909.032
Sắt thép các loại	Tấn	2.563	3.274.986	74.091	62.684.285
Sản phẩm từ sắt thép	USD		10.248.766		184.507.445
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		41.826.437		567.414.355
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		77.761.965		1.143.808.619
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		38.839.188		1.273.537.930
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		37.380.596		751.946.044
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		8.515.567		100.440.261
Hàng hóa khác	USD		70.798.174		1.118.262.373



Bảng 2. Nhập khẩu từ Ấn Độ vào Việt Nam

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5N/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

NHẬP KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 12 năm 2019

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
ẤN ĐỘ			484.252.473		4.537.649.436
Hàng thủy sản	USD		22.512.503		201.542.229
Hàng rau quả	USD		1.405.465		31.876.963
Lúa mì	Tấn			1.135	325.338
Ngô	Tấn	82	33.670	1.958	1.527.191
Dầu mỡ động thực vật	USD		545.392		4.906.513
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		4.173.812		159.151.367
Nguyên phụ liệu thuốc lá	USD		2.996.558		15.975.116
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	23.807	2.869.921	260.424	30.411.387
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		717.603		9.094.355
Hóa chất	USD		16.688.531		184.478.503
Sản phẩm hóa chất	USD		10.753.648		114.241.774
Nguyên phụ liệu dược phẩm	USD		4.590.062		65.067.013
Dược phẩm	USD		32.155.548		254.630.842
Phân bón các loại	Tấn	199	451.343	2.467	4.546.628
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	USD		7.523.619		77.332.806
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	17.455	19.093.152	126.467	147.384.560
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		2.053.290		18.647.075
Sản phẩm từ cao su	USD		968.482		9.595.688
Giấy các loại	Tấn	7.252	4.872.746	50.687	42.103.434
Bông các loại	Tấn	6.200	7.604.225	99.465	162.303.567
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	3.996	8.229.531	43.703	100.866.931
Vải các loại	USD		5.645.191		69.855.788
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		7.323.624		102.353.431
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		16.622.361		160.331.410
Sắt thép các loại	Tấn	325.574	142.421.345	2.213.766	1.100.501.291
Sản phẩm từ sắt thép	USD		2.807.916		31.630.607
Kim loại thường khác	Tấn	5.033	10.923.235	47.210	101.529.908
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		1.440.047		58.748.656
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		30.196.557		412.009.526
Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	20	9.800.000	200	67.578.046
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD		7.295.229		175.245.257
Hàng hóa khác	USD		99.537.870		621.856.233